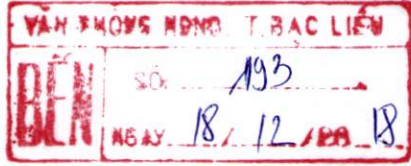


Số: 50/2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

Quy định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định chi tiết khoản 4 Điều 38 Luật Thủy sản, quy định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Tiêu chí xác định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực

Đối tượng thủy sản nuôi chủ lực phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Thuộc Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam.

2. Tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cao cho người lao động; phát huy hiệu quả tài nguyên, điều kiện tự nhiên của đất nước và có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Có năng suất và hiệu quả sản xuất cao; có khả năng thu hút đầu tư để tạo ra vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao.

4. Tạo sản phẩm có giá trị gia tăng cao; có khả năng cạnh tranh với đối tượng thủy sản của quốc gia khác trên thị trường nội địa và xuất khẩu, trong đó giá trị xuất khẩu tối thiểu đạt 100 triệu USD/năm.

Điều 3. Danh mục đối tượng thủy sản nuôi chủ lực

1. Tôm sú (Penaeus monodon Fabricus, 1798).

2. Tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei* Boone, 1931).

3. Cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus* Sauvage, 1878).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước, xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trong phạm vi cả nước;

b) Định hướng phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực để tích hợp vào hệ thống quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh;

c) Quản lý thông tin cập nhật về phát triển sản xuất các đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

d) Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực;

đ) Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu phát triển, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy định về đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước; xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực tại địa phương;

b) Định hướng phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

c) Cập nhật thông tin về phát triển sản xuất các đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

d) Định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả sản xuất các đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh đối tượng thủy sản nuôi chủ lực:

a) Thực hiện đăng ký nuôi thủy sản theo quy định hiện hành;

b) Được hưởng các chính sách theo quy định của pháp luật; được cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin về kết quả quan trắc cảnh báo môi trường, tình hình phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực khi có đề nghị.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 01 năm 2019.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b).KN/05

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng